

Bản án số: 64/2017/HSST

Ngày 03-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên

2. Ông Vũ Xuân Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với các:

Bị cáo: Nguyễn Văn P, (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc P), sinh năm 1981; trú tại: thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; số chứng minh nhân dân: 151551801; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con bà Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị T); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại; (có mặt).

Bị cáo: Lương Phú U, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; số chứng minh nhân dân: 151543433; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Lương Phú U và bà Nguyễn Thị N; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo tại ngoại; (có mặt).

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn L. Trụ sở: Cụm Công nghiệp V, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện theo pháp luật: Lưu Chí C, sinh năm: 1970; Quốc tịch: Trung Quốc; Chức vụ: Giám đốc; Trú tại: Cụm Công nghiệp V, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tiêu Vy P Sinh ngày 07/3/1989; Quốc tịch: T; Chức vụ: Chủ quản quản lý hành chính; Trú tại: Cụm Công nghiệp V, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. (Giấy ủy quyền ngày 15/7/2017, vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1979; trú tại: thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. (có mặt).

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974, trú tại: xã K, huyện T, Thành phố H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/7/2017, tại kho cơ điện của công ty Trách nhiệm hữu hạn L ở thôn 1 xã V huyện K, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn P rủ Lương Phú U cùng nhau dùng chiếc kìm có 02 lưỡi cắt hình bán nguyệt dài 45cm, cán được sơn màu vàng, tay nắm bọc như màu đen thay nhau cắt trộm 41m dây cáp điện loại Cu/PVC (LE - IV) 95 mm² ; 50,6m dây cáp điện thoại Cu/PVC (LE - IV) 50 mm²; 13m dây cáp điện loại Cu/PVC (LE - IV) 25 mm²; tổng số là 104,6m dây cáp điện các loại có giá trị 8.660.586 đồng thành từng đoạn rồi cho vào 03 bao tải dùng băng dính buộc chặt, mục đích mang ra ngoài bán lấy tiền. Sau đó U ở trong kho đưa số dây cáp đã cắt trộm qua lỗ thùng trên tường của kho ra ngoài cho P đợi sẵn. P đã nhận được số tài sản trộm cắp ở ngoài công ty nhưng thấy có người đến, do sợ bị phát hiện nên P đã bỏ lại số tài sản trộm cắp và dùng điện thoại thông báo cho U biết. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp định giá là 8.660.586 đồng.

Cáo trạng số 65/KSĐT ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P và Lương Phú U về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Lương Phú U phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 60, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 60, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Phú U từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty L đã nhận lại tài sản, các bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường với công ty, không có yêu cầu hay đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:
+ Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;
+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc kim có 02 lưỡi cắt hình bán nguyệt dài 45cm, cán được sơn màu vàng, tay nắm bọc nhựa màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B219 màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GT – S7580 màu đen.

+ Tịch thu để tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0973223740 số 0989779219;

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn P và Lương Phú U khai nhận về hành vi phạm tội và không có ý kiến, khiếu nại gì về việc cơ quan điều tra thu giữ, quản lý vật chứng của bị cáo, kết luận định giá tài sản Hội đồng định giá tài sản huyện Kiến Xương. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn P và Lương Phú U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố trong bản cáo trạng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Đơn trình báo, lời khai của ông Lưu Chí C – Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn L;

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, sơ đồ do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập;

- Kết luận định giá tài sản số 09/KL – HĐĐG ngày 21/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Kiến Xương;

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị R
Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 15/7/2017, Nguyễn Văn P (tên gọi khác: P) và Lương Phú U đã lợi dụng sơ hở của nhân viên quản lý, lén lút vào kho cơ điện công ty THHH L có trụ sở tại Khu Công Nghiệp V - xã V huyện K, tỉnh Thái Bình, trộm cắp tổng cộng 104,6m dây cáp điện gồm 03

loại khác nhau có giá trị tổng cộng 8.660.586 đồng (tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng) ở thôn 1 xã V huyện K, tỉnh Thái Bình.

[4] Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định này.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.”

[5] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Tuy nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[6] Xét tính chất vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Bị cáo Nguyễn Văn P vừa là người tổ chức vừa là người thực hiện tội phạm tích cực hơn bị cáo bị cáo Lương Phú U, bị cáo Lương Phú U chỉ là người thực hiện tội phạm theo sự chỉ huy của P.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, đồng thời được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[8] Xét về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định;

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo và việc đề các bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, cần áp dụng hình phạt

tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo. Bị cáo P phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo U.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...*”. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều đã mất việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho Công ty L toàn bộ số dây cáp điện mà các bị cáo đã trộm, các bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường với công ty, nay Công ty không có yêu cầu hay đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B219 màu trắng của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GT – S7580 màu đen và 01 chiếc kìm có 02 lưỡi cắt hình bán nguyệt dài 45cm, cán được sơn màu vàng, tay nắm bọc nhựa màu đen của Lương Phú U; các bị cáo đã dùng làm công cụ, phương tiện để trộm cắp tài sản nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước; đồng thời tịch thu để tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0973223740 số 0989779219 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với 03 (ba) bó dây cáp điện gồm có: 41m dây cáp điện loại Cu/PVC (LE - IV) 95 mm²; 50,6m dây cáp điện thoại Cu/PVC (LE - IV) 50 mm²; 13m dây cáp điện loại Cu/PVC (LE - IV) 25 mm²; tổng số là 104,6m dây cáp điện các loại là tài sản của công ty L, Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho Công ty là đúng pháp luật; Chiếc xe mô tô HONDA BLADE màu đỏ đen biển kiểm soát 17B5 – 16781 là tài sản của chị Nguyễn Thị R, Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho chị R là đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Lương Phú U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn P (tên gọi khác: P), Lương Phú U phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53, điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 12 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/11/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53, điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Phú U 09 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/11/2017.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B219 màu trắng; của bị cáo Lương Phú U 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GT – S7580 màu đen và 01 chiếc kim có 02 lưỡi cắt hình bán nguyệt dài 45cm, cán được sơn màu vàng, tay nắm bọc nhựa màu đen để sung quỹ nhà nước. Tịch thu để tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0973223740 số 0989779219. (Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Lương Phú U mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh